Ngày 08 tháng 10 năm 2025 *Họ và tên giáo viên:* *Huỳnh Thị Đào*

 *Tổ chuyên môn: Xã hội*

Thực hành đọc hiểu: **KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH**

 - Nguyễn Du –

Môn học: Ngữ văn; lớp: 9

Thời gian thực hiện: 1tiết (24)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Qua tâm trạng buồn tủi, cô đơn và nỗi niềm thương nhớ của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, cảm nhận tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng.

- Thấy được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật của Nguyễn Du: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình và ngôn ngữ độc thoại trong văn bản.

**2. Năng lực:**

- Đọc- hiểu, phân tích văn bản truyện thơ trung đại.

- Phân tích tác dụng của ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong bài.

- Phân tích tâm trạng nhân vật qua một đoạn trích.

- Năng lực xác định giá trị, năng lực lắng nghe tích cực, năng lực tư duy sáng tạo, giao tiếp, hợp tác.

**3. Phẩm chất:** HS biết yêu thương, trân trọng, cảm thông với số phận người phụ nữ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy ti vi, máy tính.

- Tranh ảnh minh họa về tác phẩm “Kiều ở lầu Ngưng Bích”

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu (3’)**

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS tìm hiểu bài

b) Nội dung: Thực hiện yêu cầu GV đưa ra

c) Sản phẩm: HS trình bày được đúng yêu cầu của giáo viên.

- HS: HS trình bày trước lớp đáp án của mình.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Viết ra giấy

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- GV dẫn dắt: Gia đình gặp tai hoạ, Kiều phải bán mình cứu cha và em. Tưởng là bán mình làm vợ lẽ không ngờ bị Mã Giám Sinh, Sở Khanh lừa gạt bán vào lầu xanh. Ở đó Tú Bà bắt nàng tiếp khách làng chơi Kiều nhất quyết không chịu nên đã bị Tú Bà mắng nhiếc, đánh đập; đau đớn, phẫn uất, tủi nhục nàng định tự vẫn. Tú Bà sợ Kiều chết thì mất cả chì lẫn chài nên tìm cách xoa dịu, lập kế đưa Kiều ra ở tạm lầu Ngưng Bích để chờ dịp tìm người đứng đắn sẽ gả cho nhưng thực chất là bày mưu nham hiểm, giam lỏng nàng để thực hiện âm mưu mới đê tiện hơn. Đoạn trích: “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một bức tranh tâm tình đầy xúc động. Đoạn trích giúp ta cảm nhận được tấm lòng chung thuỷ với người yêu và tấm lòng hiếu thảo của nàng đối với cha mẹ thật sâu sắc. Đồng thời cho ta thấy được bút pháp tả cảnh ngụ tình bậc thầy của Nguyễn Du.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (35’)**

**1. Nỗi nhớ của Thúy Kiều (8 câu tiếp)**

a) Mục tiêu: Giúp HS cảm nhận được nỗi nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Thuý Kiều. Từ đó thấy được tâm trạng của nàng qua việc sử dụng ngôn từ, các biện pháp nghệ thuật trong văn bản.

b) Nội dung: GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi, sử dụng phiếu học tập, tổ chức hoạt động nhóm cho HS

HS vận dụng sgk, kiến thức GV cung cấp để thực hiện nhiệm vụ, làm phiếu bài tập.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

d) Tổ chức thực hiện:

**NV 1**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- GV: yêu cầu HS xem video, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập

GV đặt câu hỏi:

 ? Thúy Kiều lần lượt nhớ tới ai? Theo em trình tự nỗi nhớ ấy có hợp lý không? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Học sinh suy nghĩ, thảo luận hoàn thành phiếu học tập. Mỗi nhóm là một dãy bàn:1 câu hỏi



Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- HS trình bày. GV nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn đáp án.

- HS trả lời. GV nhận xét, bổ sung

**- Kiều nhớ Kim Trọng:**

+ Nhớ buổi hẹn thề đính ước.

+Tưởng tượng Kim Trọng đang nhớ về mình vô vọng .

🡪Nàng đau đớn xót xa. (Khẳng định tấm lòng thuỷ chung, son sắt –“Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”.

-> Trong tình yêu, Kiều là người tình chung thuỷ.

**- Nhớ cha mẹ:**

+ Hình dung cha mẹ đang ngóng tin nàng. Nàng thương và xót.

+ Thành ngữ “quạt nồng ấp lạnh”, điển cố “Sân lai”, “Gốc tử” nói lên được tấm lòng nhớ thương, lòng hiếu thảo. Nàng xót xa, ân hận vì không báo đáp cha mẹ.

🡪Nàng là một người con hiếu thảo, vị tha.

-Xót: Kiều thương xót cha mẹ ngày đêm tựa cửa ngóng chờ con mà vẫn bặt vô âm tín.

-NT: sử dụng thành ngữ “Quạt nồng ấp lạnh”, điển cố, điển tích: “Sân lai gốc tử”.

=> Khắc hoạ tâm trạng nhớ thương và tấm lòng hiếu thảo của nàng: Lo lắng cha mẹ già yếu ở nhà không có ai phụng dưỡng chăm sóc.

- Hình ảnh: “Cách mấy nắng mưa”

+ Sự xa cách vời vợi, sự tàn phá của nắng mưa đối với cảnh vật -> cảnh quê nhà đã thay đổi.

+ Cha mẹ nàng ngày một già yếu.

->Kiều càng thấy xót xa cho cha mẹ.

KL: Quên đi cảnh ngộ của mình để nghĩ cho Kim Trọng và cha mẹ, Thuý Kiều là người thuỷ chung, hiếu thảo, có lòng vị tha đáng trân trọng.

 - GV: Cảm nhận của em về nhân vật Thúy Kiều?

Thúy Kiều là người tình chung thủy, là người con hiếu thảo, luôn nghĩ và sống cho người khác, là người có tấm lòng vị tha đáng trân trọng.

**2. Tâm trạng buồn, lo âu của Thúy Kiều (8 câu cuối)**

**NV2**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: HS đọc tám câu thơ cuối.

- GV đặt câu hỏi.

? Phân tích những nghệ thuật đặc sắc trong 8 câu thơ cuối?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Học sinh suy nghĩ tìm ra câu trả lời theo nhóm bàn.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- HS trả lời. GV nhận xét, bổ sung

- Đây là bức tranh tả cảnh ngụ tình. Mỗi cảnh trong bức tranh đều có điểm chung: tả nỗi buồn của một tâm trạng cô đơn, buồn tủi.

- Tuy nhiên mỗi cặp câu -> một nỗi nhớ, nỗi buồn

+) “Thuyền... thấp thoáng... xa xa” -> thân phận bơ vơ nơi đất khách, nhớ đến quê hương, cha mẹ, người yêu gợi lên từ cảnh chiều tà bên bờ biển.

+) “Cánh hoa trôi... biết là về đâu” -> số phận chìm nổi long đong vô định, không biết đi dâu về đâu.

+) “Ngọn cỏ dầu dầu”“Chân mây mặt đất “xanh xanh”-> héo úa, mịt mờ.

-> Nỗi đau tê tái trong lòng.

+) Tiếng gió, tiếng sóng kêu quanh “ghế ngồi” -> âm thanh dữ dội -> biểu tượng tai hoạ khủng khiếp sắp giáng xuống -> nỗi lo sợ hãi hùng.

TL: Tâm trạng cô đơn,thân phận vô định,nỗi buồn tha hương,nỗi nhớ ng yêu và cha mẹ cùng sự bàng hoàng lo sợ. hãi hùng, bế tắc, tuyệt vọng, và cũng báo trước một duyên phận sẽ bị xô đẩy vùi dập không biết rồi sẽ đi đâu về đâu.

 Bước 4: Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn đáp án.

-Điệp ngữ “Buồn trông”

- ẩn dụ, từ láy, từ t­ượng thanh

=> Tạo âm h­ưởng trầm, buồn. Nâng mức cảm xúc của Kiều lên nhiều tầng ý nghĩa.

- Đối: Cửa biển >< Con thuyền

(Đặt cái nhỏ bé, đơn lẻ trên nền hông gia rộng lớn)

🡪Tâm trạng cô đơn, lẻ loi của Kiều

- “Cánh buồm xa xa”: thân phận bơ vơ, trôi nổi nơi đất khách quê người

=> Nỗi buồn da diết nhớ về quê nhà xa cách của Kiều. (Nỗi buồn tha h­ương)

- “Hoa trôi”:

=> Hình ảnh ẩn dụ: nỗi buồn về số phận “bọt bèo” lênh đênh, vô định.

Câu hỏi tu từ + “về đâu”

=>Nỗi niềm băn khoăn, day dứt của Kiều về số phận của mình, như đóa hoa bé nhỏ kia không biết đi về đâu giữa dòng đời vô định

- “rầu rầu” và “xanh xanh”:

=> Từ láy: Nỗi bi thương, vô vọng, lụi tàn, héo úa kéo dài không biết đến bao giờ.

=> Tương lai mịt mờ không lối thoát, thân phận bé nhỏ không biết đi về đâu.

- “Gió cuốn mặt duyềnh”: Dữ dội, bão tố

- “Ầm ầm”: Từ tượng thanh chỉ tâm trạng hãi hùng, lo sợ tr­ước giông bão của số phận sẽ đến xô đẩy và vùi dập cuộc đời Kiều.

- “Kêu quanh ghế ngồi”: Thiên nhiên dữ dội , đầy sức mạnh đang bủa vây lấy Kiều 🡪 Lo sợ,bàng hoàng về những song gió sắp ập đến 🡪 Nhạy cảm

=> Với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, điệp ngữ liên hoàn cùng với những từ ngữ, hình ảnh chọn lọc tinh tế, phép đối, ẩn dụ, câu hỏi tu từ, đảo ngữ, tác giả đã xây dựng một bức tranh tâm trạng đặc sắc, nỗi buồn đau của Kiều như lan tỏa sang cảnh vật đã xâm chiếm lòng nàng.

**TỔNG KẾT**

a) Mục tiêu: Học sinh biết cách tổng kết nội dung kiến thức bài học.

b) Nội dung: HS vận dụng sgk, kiến thức GV cung cấp để thực hiện nhiệm vụ, trả lời ra giấy nháp.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- GV: Khái quát lại những nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản?

- GV: Nêu nội dung và ý nghĩa văn bản?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Học sinh thảo luận, suy nghĩ tìm ra câu trả lời và ghi ra giấy nháp.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

 -HS đứng tại chỗ trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá.

-Bước 4: Kết luận, nhận định:

 Giáo viên nhận xét, đánh giá

- HS đọc ghi nhớ trong sgk.

*1.Nghệ thuật:*

*- Miêu tả nội tâm bằng ngôn ngữ độc thoại.*

*- Tả cảnh ngụ tình.*

*- Thành ngữ, điển cố, điệp ngữ, từ láy, ẩn dụ, từ tượng thanh biểu cảm.*

*2. Nội dung: Cảnh ngộ cô đơn buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của* *Kiều.*

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5’)**

a) Mục tiêu: Hs hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi

c) Sản phẩm: Trả lời các câu hỏi của GV

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV: Yêu cầu HS đọc rõ luật chơi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh suy nghĩ trả lời 5 câu hỏi tương ứng với 5 mảnh ghép

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày kiết quả.

Bước 4: Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét, đánh giá

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (2’)**

a) Mục tiêu: HS phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS làm các bài tập

c) Sản phẩm: Đáp án của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Em hãy trình bày những phẩm chất xưa và nay của người phụ nữ Việt Nam ?

Theo em phẩm chất nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh thảo luận, suy nghĩ tìm ra câu trả lời và ghi ra giấy nháp.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS đứng tại chỗ trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá.

Bước 4: Kết luận, nhận định:  Giáo viên nhận xét, đánh giá

Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài sau:

Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học

 Nêu cảm nhận của em về tâm trạng của Thúy Kiều khi ở lầu Ngưng Bích qua nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật của Nguyễn Du.

Đọc và chuẩn bị bài: Viết: “Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học”